

Bài 5: BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

1. Khái niệm bộ máy nhà nước

- Khái niệm: Bộ máy nhà nước được hiểu là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương xuống địa phương được tổ chức theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.

- Bộ máy nhà nước là một hệ thống các cơ quan nhà nước.
- Bộ máy nhà nước được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất.
- Vai trò của bộ máy nhà nước là phương tiện, công cụ để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của nhà nước.

2. Cơ quan nhà nước

- Khái niệm: Cơ quan nhà nước là một bộ phận cấu thành nên bộ máy nhà nước. Đó là một tổ chức chính trị mang quyền lực nhà nước, được thành lập trên cơ sở pháp luật và được giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhà nước trong phạm vi luật định.
- Căn cứ vào hình thức pháp lý của việc thực hiện quyền lực nhà nước, các cơ quan nhà nước được chia thành cơ quan lập pháp, cơ quan hành pháp và cơ quan tư pháp.
- Căn cứ vào cấp độ thẩm quyền, các cơ quan nhà nước được chia thành các cơ quan nhà nước ở Trung ương và các cơ quan nhà nước ở địa phương.

3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động bộ máy nhà nước

- Nguyên tắc tập quyền: tập quyền nghĩa là tập trung quyền lực nhà nước vào trong tay một người hay một cơ quan nào đó.
- Nguyên tắc phân quyền hay còn gọi là nguyên tắc phân chia quyền lực nhà nước. Theo đó, quyền lực nhà nước được phân thành các bộ phận khác nhau và giao cho các cơ quan nhà nước khác nhau nắm giữ.

4. Bộ máy nhà nước của các kiểu nhà nước trong lịch sử

4.1. Bộ máy Nhà nước chủ nô: tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước chủ nô mang nặng tính quân sự và tập trung quan liêu.

4.2. Bộ máy Nhà nước phong kiến: so với nhà nước chủ nô, bộ máy nhà nước phong kiến đồ sộ hơn, có sự phân công về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước.

4.3. Bộ máy Nhà nước tư sản: bộ máy nhà nước tư sản phổ biến được tổ chức theo nguyên tắc phân chia quyền lực nhà nước.

4.4. Bộ máy nhà nước XHCN:

- Đặc trưng cơ bản trong tổ chức bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- Hoạt động của bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa.

5. Bộ máy nhà nước XHCN Việt Nam

- Quốc hội: là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (Điều 69).

- Chủ tịch nước: là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại (Điều 86).

- Chính phủ: là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội (Điều 94).

- Tòa án nhân dân tối cao: Tòa án nhân dân tối cao là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Điều 104). Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao và các Tòa án khác do luật định (Điều 102).

- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao: Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát nhân dân gồm Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Viện kiểm sát khác do luật định (Điều 107).

- Hội đồng nhân dân: là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên (Điều 113).

- Ủy Ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên (Điều 114).